

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
T PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 134/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/02/2022

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, T PHỐ HỒ CHÍ MINH

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;

2. Bà Huỳnh Thị Huế.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, T phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, T phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, T phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 541/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc: “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 372/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Kim K, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Số 47/3B, đường Nguyễn Thị N, tổ 8, ấp 2A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 44, đường 150, tổ 8, ấp 7, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn xin ly hôn ngày 08/6/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Kim K trình bày sự việc như sau:

Bà (Lê Thị Kim K) và ông Huỳnh Tấn T kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/10/2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống chung nhà với ba mẹ chồng, được một năm thì chồng bà bị bắt và bị hình phạt tù khoảng 03 năm. Sau khi chấp hành án xong, vợ chồng bà sống chung với nhau được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bà không hợp nhau, cãi nhau thường xuyên khiến cuộc sống ngày càng mệt mỏi. Bà nhiều lần khuyên chồng sửa đổi để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng chồng bà vẫn không thay đổi. Bà về nhà ba mẹ ruột của bà sinh sống từ năm 2019 và vợ chồng chính thức ly thân từ đó cho đến nay.

Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu nhau nên bà xin được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên là Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 02/7/2015, hiện con bà đang sống cùng bà. Khi ly hôn bà muốn được nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Huỳnh Tấn T không có mặt nên không có lời khai của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ kiện: “Tranh chấp về ly hôn” được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn trong vụ kiện ông Huỳnh Tấn T hiện có địa chỉ tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 541/TB-TA ngày 11/5/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 kèm giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 kèm giấy triệu tập nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Huỳnh Tấn T vắng mặt mà không rõ lý do. Căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Kim K về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Tấn T, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Kim K và ông Huỳnh Tấn T kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/10/2014, nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Tại đơn xin ly hôn cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà K khai rằng sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống chung nhà với ba mẹ chồng, được một năm thì chồng bà bị bắt và bị hình phạt tù khoảng 03 năm. Sau khi chấp hành án xong, vợ chồng bà sống chung với nhau được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bà không hợp nhau, cãi nhau thường xuyên khiến cuộc sống ngày càng mệt mỏi. Bà nhiều lần khuyên chồng sửa đổi để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng chồng bà vẫn không thay đổi. Bà về nhà ba mẹ ruột của bà sinh sống từ năm 2019 và vợ chồng chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Vì cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu nhau nên bà xin được ly hôn với ông T.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, tạo dựng hạnh phúc gia đình, nhưng cuộc sống vợ chồng giữa bà K và ông T có nhiều mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Tại phiên tòa, bà K cương quyết xin ly hôn với ông T vì không còn tình cảm vợ chồng, không thể hàn gắn được nữa. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay, ông T cũng không có mặt mà không có lý do, điều này thể hiện ông T không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà K.

Từ phân tích trên, có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà K và ông T không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu bà K là có cơ sở.

- Về con chung:

Bà K và ông T và có 01 con chung tên là Huỳnh Thị Yến Nhi, sinh ngày 02/7/2015, hiện trẻ Nhi đang sống cùng bà K. Khi ly hôn bà K muốn được nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, do trẻ Nhi còn nhỏ và hiện đang sống ổn định cùng với bà K nên Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Nhi cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Do bà K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà K.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- *Tài sản chung:*

Bà K khai không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về nghĩa vụ dân sự chung:*

Bà K khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà K phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Khoản 2 Điều 81, Khoản 3 Điều 81, Khoản 1 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Kim K.

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Kim K được quyền ly hôn với ông Huỳnh Tấn T.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/10/2014 do Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, T phố Hồ Chí Minh cấp cho bà K và ông T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung:

Giao trẻ Huỳnh Thị Yến Nhi, sinh ngày 02/7/2015 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Bà K khai không có tài sản chung nên không xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung:

Bà K khai không có nghĩa vụ dân sự chung nên không xét.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc bà K phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai 0086202 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, bà K đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa (ông Huỳnh Tấn T) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã B, huyện C, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương